

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-6-2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Huy và bà Nguyễn Thị Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H – sinh năm 1984. Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc Q – Sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (Nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái vào ngày 06/3/2002. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q nghiện ma túy, không tu chí làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Hiện nay anh Q đang chấp hành án tại đội 7, phân trại 1, Trại giam H, từ tháng 12/2015 với mức án 08 năm tù. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Q.

*Về con chung:* Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q có một con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 16/12/2002, hiện cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 02/4/2021, anh Nguyễn Ngọc Q trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Q công nhận về thời gian, địa điểm kết hôn nhưng không nhất trí với nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Theo anh Q, sau khi kết hôn anh Q và chị H chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến tình cảm không còn; hai vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng không cải thiện được. Hiện nay anh Q đang chấp hành án tại trại giam H, chị H làm đơn xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn. Anh Q đã nhận được các Thông báo của Tòa án nhưng do đang cải tạo tại trại giam H nên không đến Tòa án được. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

*Về con chung:* Anh Q công nhận về con chung như lời khai của chị H là đúng. Cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Ngọc Q có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (Nay là thành phố Y), tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số: 01 ngày 06/3/2002, là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006793 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 04/3/2021.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Âu Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Bùi Quang Trung**